Văn phòng Thành ủy
15.06.2023 18:23:24 +07:00

THÀNH ỦY HẢI PHÒNG
*
Số 263-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 13 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 39-KH/BCĐTW, ngày 25/5/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở về kiểm tra việc thực hiện QCDC ở cơ sở; Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở trên địa bàn thành phố với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực QCDC ở cơ sở.

- Đánh giá rõ kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, những cách làm tốt, mô hình hay trong quá trình thực hiện QCDC ở cơ sở. Kiến nghị, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện QCDC ở cơ sở trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Việc đánh giá được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng tiến độ thời gian.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN

1. Nội dung

Theo đề cương báo cáo và phụ lục số liệu gửi kèm Kế hoạch này.

2. Phương pháp và thời gian

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn; các ban đảng Thành ủy; các quận ủy, huyện ủy, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC các sở, ngành thành phố tiến hành đánh giá và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy *(qua Ban Dân vận Thành ủy)* **trước ngày 30/6/2023**.

- Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy **trước ngày 10/7/2023.**

- Đoàn Kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện QCDC ở cơ sở tiến hành kiểm tra tại thành phố Hải Phòng; trong đó, tiến hành kiểm tra tại một số địa phương, đơn vị. Thời gian: Cuối tháng 7/2023 *(có kế hoạch riêng).*

- Mốc thời gian xây dựng báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành đoàn; các ban của Thành ủy; các quận ủy, huyện ủy, các đảng ủy trực thuộc thành ủy; Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC các sở, ngành thành phố căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy tiến hành đánh giá kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở bảo đảm yêu cầu, nội dung, tiến độ thời gian.

2. Giao Ban Dân vận Thành ủy tiến hành khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở tại một số địa phương, đơn vị *(có kế hoạch riêng).* Phối hợp với Văn phòng Thành ủy, các địa phương, đơn vị liên quan chuẩn bị các nội dung, điều kiện làm việc theo kế hoạch của Đoàn Kiểm tra Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện QCDC ở cơ sở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

Đỗ Mạnh Hiến

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện QCDC ở cơ sở,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; BTV Thành đoàn,
- Các ban đảng Thành ủy,
- Các quận ủy, huyện ủy; các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC các sở, ngành TP,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

(kèm theo Kế hoạch số 263-KH/TU, ngày 14/6/2023)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN, TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ CỦA CẤP ỦY ĐẢNG; CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP; MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng

- Công tác xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở; trọng tâm là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) "về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở", Công văn số 111-CV/TU, ngày 14/3/2016 của Thành ủy triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 21/11/2022 về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Đánh giá khái quát những chuyển biến trong nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị và Nhân dân về thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với triển khai nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác dân vận, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; tập huấn, bồi dưỡng, giáo dục pháp luật về dân chủ cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân *(nêu rõ hình thức quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng).*

- Công tác xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC các cấp.

- Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; xây dựng, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt QCDC ở cơ sở *(thống kê các mô hình, điển hình theo phụ lục 6).*

2. Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong thực hiện QCDC ở cơ sở

- Kết quả thực hiện của Hội đồng nhân dân các cấp

+ Kết quả thể chế hóa các chủ trương của Trung ương, Thành ủy về thực hiện QCDC ở cơ sở trong xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện QCDC ở cơ sở.

+ Kết quả thực hiện dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp trong hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp.

- Kết quả thực hiện của cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân các cấp

Việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

- Kết quả thực hiện của các cơ quan tư pháp

Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tư pháp.

3. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện QCDC ở cơ sở

- Kết quả thực hiện vai trò nòng cốt để Nhân dân làm chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI.

- Kết quả thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên; công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về QCDC ở cơ sở.

- Kết quả thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về "Quy chế giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội","Quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền"; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên"; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 1738-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về "Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Nhân dân".

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn *(theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI)*

- Kết quả thực hiện các nội dung Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện chế độ "một cửa", "một cửa liên thông", dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử, đo lường sự hài lòng của người dân...; thực hiện dân chủ trong kiện toàn, sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố; đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với Nhân dân, tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Kết quả xây dựng và thực hiện dân chủ trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo Công văn số 510-CV/BDVTU, ngày 28/02/2022 của Ban Dân vận Thành ủy *(việc cụ thể hóa thành văn bản chỉ đạo thực hiện, số lượng xã đã ban hành quy chế, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc)*; xây dựng đô thị văn minh; giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất; chủ trương, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo; hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục...

- Việc xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy ước, hương ước. Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân, Tổ hòa giải ở cơ sở, mô hình tự quản ở xã, phường, thị trấn *(thống kê các mô hình tự quản theo phụ lục 6 và đánh giá nội dung, phương thức và hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản)*.

2. Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập *(theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện QCDC của ban, bộ, ngành Trung ương)*

- Kết quả thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

- Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; rà soát, sửa đổi, ban hành mới các quy chế, quy định thực hiện dân chủ; hoạt động của Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

- Kết quả thực hiện việc thực hiện dân chủ trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về "Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; công tác cải cách hành chính, tiếp công dân; đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức và công dân.

- Đánh giá tác động tích cực của việc thực hiện QCDC đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh; thay đổi phong cách công tác, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc trong các loại hình doanh nghiệp *(theo chương V, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động)*

- Khái quát chung tình hình hoạt động của doanh nghiệp; việc thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp; việc thành lập tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.

- Kết quả thực hiện các nội dung quy định tại Chương V của Nghị định số 145/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 của Chính phủ; trọng tâm là:

+ Kết quả thực hiện các nội dung, hình thức người sử dụng lao động phải công khai; nội dung, hình thức người lao động được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát.

+ Kết quả xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy định, quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp *(nêu rõ số lượng doanh nghiệp ban hành QCDC ở cơ sở, ký kết thỏa ước lao động tập thể)*.

+ Kết quả tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; hội nghị người lao động và các hình thức thực hiện dân chủ khác trong doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Đánh giá nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở; vai trò của tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở tham gia thực hiện QCDC và giải quyết đình công, ngừng việc tập thể trong doanh nghiệp *(nếu có)*.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá khái quát kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở; không khí dân chủ, kết quả tác động đến thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Đánh giá những kết quả nổi bật, cách làm mới; những chuyển biến, tiến bộ; những mô hình, điển hình thực hiện tốt QCDC ở cơ sở.

V. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những hạn chế, yếu kém

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Về chất lượng, kết quả thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

- Về thành lập, kiện toàn và hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC các cấp, ngành, đơn vị; về hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, tổ hòa giải, mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư.

- Về công tác phối hợp giữa cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Những nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Nguyên nhân khách quan: tình hình kinh tế - xã hội, những vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương đơn vị; sự bất cập, khó thực hiện, hiệu quả thấp của cơ chế, chính sách…

- Nguyên nhân chủ quan: nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, người đứng đầu địa phương, đơn vị; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục; vi phạm dân chủ gây bất bình trong Nhân dân, dẫn đến đơn thư khiếu nại, tố cáo *(nếu có)*…

3. Một số kinh nghiệm

Một số kinh nghiệm rút ra kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở; trong đó, tập trung làm rõ những đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" đã được chỉ đạo tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phương hướng

Phương hướng chung thực hiện QCDC ở cơ sở từ nay đến hết nhiệm kỳ đại hội đảng các cấp 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện để nâng cao chất lượng thực hiện QCDC ở cơ sở; tổ chức thi hành nghiêm túc, hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

VII. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ

1. Đối với Trung ương

2. Đối với Thành phố

**** Lưu ý:***

- Tuỳ theo đặc điểm cụ thể, các địa phương, đơn vị lựa chọn nội dung báo cáo cho phù hợp.

- Mốc thời gian xây dựng báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023.

Tên đơn vị ..... **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày.....tháng ....năm 2023

PHỤ LỤC 1

kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở

---

1. Kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện QCDC ở cơ sở

Stt	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	**Văn bản của UBND thành phố, các sở, ngành thành phố**		
	Tổng số, trong đó:		
	- Quyết định		
	- Chỉ thị		
	- Kế hoạch		
	- Hướng dẫn		
	- Văn bản khác		
2	**Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố**		
	Tổng số, trong đó:		
	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố		
	- Liên đoàn Lao động thành phố		
	- Hội Cựu chiến binh thành phố		
	- Hội Nông dân thành phố		
	- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố		
	- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố		
3	**Văn bản của quận, huyện**		
	Tổng số, trong đó:		
	- Văn bản của cấp ủy		
	- Văn bản của chính quyền		
	- Văn bản của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC		
4	**Văn bản của xã, phường, thị trấn**		
	Tổng số, trong đó:		
	- Văn bản của cấp ủy		
	- Văn bản của chính quyền		
	- Văn bản của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC		

2. Kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở

Stt	Cấp kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Số đơn vị được kiểm tra			
			Quận, huyện	Xã, phường, thị trấn	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Doanh nghiệp
1	**Cấp thành phố**					
	- UBND thành phố					
	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố					
	- Liên đoàn Lao động thành phố					
	- Hội Cựu chiến binh thành phố					
	- Hội Nông dân thành phố					
	- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố					
	- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố					
2	**Cấp huyện**					
	- Cấp ủy					
	- Chính quyền					
	- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC					
3	**Cấp xã**					
	- Cấp ủy					
	- Chính quyền					
	- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC					

Lưu ý: - Ban cán sự đảng UBND thành phố; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn; Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC các sở, ngành thành phố; quận ủy, huyện ủy tổng hợp số liệu theo phụ lục này.

- Tuỳ theo đặc điểm cụ thể, các địa phương, đơn vị lựa chọn nội dung báo cáo cho phù hợp.

- Số liệu tổng hợp tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023.

Tên đơn vị ..... **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng...năm 2023

PHỤ LỤC 2
kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

---

1. Khái quát chung:

- Tổng số xã, phường, thị trấn:……, trong đó, số xã…….....
- Tổng số thôn, tổ dân phố:…….....

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 120-KL/TW, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Công văn số 111-CV/TU, Chỉ thị số 15-CT/TU

Kết luận số 120-KL/TW	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số xã, phường, thị trấn đã tổ chức Hội nghị quán triệt		
Số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) đã được phổ biến, quán triệt ở xã, phường, thị trấn		
Số hội nghị quán triệt quận, huyện đã tổ chức		
Số người được phổ biến, quán triệt ở quận, huyện		
Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11		
Số xã, phường, thị trấn đã tổ chức Hội nghị quán triệt		
Số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) đã được phổ biến, quán triệt ở xã, phường, thị trấn		
Số hội nghị quán triệt quận, huyện đã tổ chức		
Số người được phổ biến, quán triệt ở quận, huyện		
Công văn số 111-CV/TU		
Số xã, phường, thị trấn đã tổ chức Hội nghị quán triệt		
Số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) đã được phổ biến, quán triệt ở xã, phường, thị trấn		
Số hội nghị quán triệt quận, huyện đã tổ chức		
Số người được phổ biến, quán triệt ở quận, huyện		
Chỉ thị số 15-CT/TU		
Số xã, phường, thị trấn đã tổ chức Hội nghị quán triệt		
Số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) đã được phổ biến, quán triệt ở xã, phường, thị trấn		
Số hội nghị quán triệt quận, huyện đã tổ chức		
Số người được phổ biến, quán triệt ở quận, huyện		

3. Tình hình và kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC

3.1. Thành lập, củng cố tổ chức, thành viên và chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC

Xã, phường, thị trấn	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số xã, phường, thị trấn đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC		
Số Ban chỉ đạo thực hiện QCDC xã, phường, thị trấn đã ban hành quy chế hoạt động và phân công thành viên ban chỉ đạo		
Số Ban chỉ đạo thực hiện QCDC xã, phường, thị trấn được bổ sung, kiện toàn thường xuyên		
Số Ban chỉ đạo thực hiện QCDC xã, phường, thị trấn hoạt động thường xuyên, nền nếp		
Quận, huyện	**Có**	**Không**
Đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC		
Đã ban hành quy chế hoạt động và phân công thành viên Ban chỉ đạo		
Được bổ sung, kiện toàn thường xuyên		
Hoạt động thường xuyên, nền nếp		

3.2. Đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo QCDC

Xã, phường, thị trấn	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Quận, huyện	**Tự xếp loại**	
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		

4. Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

4.1. Xếp loại thực hiện dân chủ

Xây dựng quy chế, quy định, kế hoạch thực hiện dân chủ	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số xã, phường, thị trấn đã xây dựng Kế hoạch thực hiện dân chủ hằng năm		
Số xã đã xây dựng và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu		
Số thôn, tổ dân phố đã xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước		
Xếp loại thực hiện		
Số xã, phường, thị trấn, trong đó:		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Số thôn, tổ dân phố, trong đó:		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		

4.2. Kết quả thực hiện dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tiếp dân, đối thoại trực tiếp, huy động sức dân, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở

Các tiêu chí	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại		
Số xã, phường, thị trấn có Ban thanh tra nhân dân hoạt động thường xuyên		
Số xã, phường, thị trấn có Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động thường xuyên		
Số xã, phường, thị trấn có tổ hòa giải ở cơ sở hoạt động thường xuyên		
Số xã, phường, thị trấn có mô hình tự quản hoạt động hiệu quả		

Các tiêu chí	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa cấp thành phố		
Số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa cấp huyện		
Số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa năm 2022		
Số thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng		
Số đơn thư khiếu nại, tố cáo đã giải quyết		
Số xã, phường, thị trấn còn có các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Thành phố		
Số xã, phường, thị trấn còn có các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Trung ương		
Kết quả huy động sức dân đóng góp xây dựng các công trình ở các phường, thị trấn	**Số lượng**	**Giá trị** ***(tỷ đồng)***
Tổng số kinh phí doanh nghiệp đóng góp		
Tổng số kinh phí nhân dân đóng góp, trong đó:		
- Số tiền		
- Số diện tích đất		
- Số ngày công lao động		
Kết quả huy động sức dân xây dựng nông thôn mới ở các xã		
Tổng số kinh phí doanh nghiệp đóng góp		
Tổng số kinh phí nhân dân đóng góp, trong đó:		
- Số tiền		
- Số diện tích đất		
- Số ngày công lao động		

Lưu ý: - Ban cán sự đảng UBND thành phố; các quận ủy, huyện ủy tổng hợp số liệu theo phụ lục này.

- Số liệu tổng hợp tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023.

Tên đơn vị ..... **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng...năm 2023

PHỤ LỤC 3

kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

---

1. Khái quát chung:

- Tổng số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập……, trong đó:

Số cơ quan hành chính nhà nước:……...

Số đơn vị sự nghiệp công lập:……

- Tổng số đơn vị trực thuộc:……, trong đó:

Số phòng, ban nghiệp vụ và tương đương:……

Số đơn vị cơ sở trực thuộc:……

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dân chủ của bộ, ngành Trung ương

Quận, huyện	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đã tổ chức quán triệt, trong đó:		
Cơ quan hành chính nhà nước		
Đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó:		
+ Trường công lập (từ mầm non đến THPT)		
+ Trường ngoài công lập (từ mầm non đến THPT)		
+ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên		
+ Cơ sở khám chữa bệnh		
+ Các đơn vị sự nghiệp khác		
Sở, ngành thành phố và tương đương		
Tổng số đơn vị trực thuộc đã tổ chức quán triệt, trong đó:		
Các phòng, ban nghiệp vụ và tương đương		
Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		

3. Tình hình và kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC

3.1. Thành lập, củng cố tổ chức, cán bộ và hoạt động của Ban chỉ đạo QCDC

Quận, huyện	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC, trong đó:		
- Số cơ quan hành chính nhà nước		
- Số đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó:		
+ Trường công lập (từ mầm non đến THPT)		
+ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên		
+ Cơ sở khám chữa bệnh		
+ Các đơn vị sự nghiệp khác		
Số Ban chỉ đạo thực hiện QCDC của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ thành viên ban chỉ đạo, trong đó:		
- Số cơ quan hành chính nhà nước		
- Số đơn vị sự nghiệp công lập		
Số Ban chỉ đạo thực hiện QCDC của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp được bổ sung, kiện toàn thường xuyên, trong đó:		
- Số cơ quan hành chính nhà nước		
- Số đơn vị sự nghiệp công lập		
Số Ban chỉ đạo thực hiện QCDC của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp hoạt động thường xuyên, nền nếp, trong đó:		
- Số cơ quan hành chính nhà nước		
- Số đơn vị sự nghiệp công lập		
Sở, ngành thành phố và tương đương	**Có**	**Không**
Đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC		
Đã ban hành quy chế hoạt động và phân công thành viên Ban chỉ đạo		
Được bổ sung, kiện toàn thường xuyên		
Hoạt động thường xuyên, nền nếp		

3.2. Đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC

Quận, huyện	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Số Ban chỉ đạo QCDC của các cơ quan hành chính nhà nước		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Số Ban chỉ đạo QCDC của các đơn vị sự nghiệp công lập		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Sở, ngành thành phố và tương đương	**Tự xếp loại**	
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		

4. Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

4.1. Đánh giá xếp loại thực hiện QCDC

Quận, huyện	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Ban hành quy chế, quy định		
Số cơ quan hành chính nhà nước đã ban hành quy chế, quy định		
Số đơn vị sự nghiệp công lập đã ban hành quy chế, quy định		
Xếp loại thực hiện quy chế, quy định		
Số cơ quan hành chính nhà nước, trong đó:		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Số đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó:		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Sở, ngành thành phố và tương đương	**Có**	**Không**
Đã ban hành quy chế, quy định		

Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức hằng năm		
Đánh giá xếp loại thực hiện dân chủ	**Tự xếp loại**	
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		

4.2. Kết quả thực hiện dân chủ gắn với công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp dân, đối thoại trực tiếp, xây dựng văn hóa công sở

UBND các quận, huyện; sở, ngành thành phố và tương đương	**Có**	**Không**
Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại		
Ban Thanh tra nhân dân hoạt động thường xuyên, hiệu quả		
Có hòm thư góp ý		
Có đường dây nóng tiếp nhận thông tin của tổ chức, cá nhân		
Được công nhận danh hiệu cơ quan văn hóa năm 2022		
Kết quả tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đối thoại trực tiếp; trong đó:	**Số lượng**	**Tăng (giảm) so với cùng kỳ**
Số lượt tiếp dân		
Số đơn thư khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận, trong đó:		
- Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền		
- Số đơn thư khiếu nại, tố cáo đã giải quyết		
- Số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài còn tồn đọng		
Số cuộc đối thoại trực tiếp do người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đã tổ chức		

Lưu ý: - Ban cán sự đảng UBND thành phố; Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC các sở, ngành thành phố; quận ủy, huyện ủy tổng hợp số liệu theo phụ lục này.

- Tuỳ theo đặc điểm cụ thể, các địa phương, đơn vị lựa chọn nội dung báo cáo cho phù hợp.

- Số liệu tổng hợp tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023.

Tên đơn vị .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày...tháng...năm 2023

PHỤ LỤC 4
kết quả thực hiện QCDC tại nơi làm việc trong doanh nghiệp

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Các loại hình doanh nghiệp	Số lượng	Số doanh nghiệp có tổ chức đảng		Số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng số doanh nghiệp, trong đó:					
- Doanh nghiệp nhà nước					
- Công ty cổ phần					
- Công ty TNHH					
- Doanh nghiệp tư nhân					
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
- Các loại hình doanh nghiệp khác					

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QCDC *(thực hiện theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP)*

1. Kết quả thực hiện QCDC trong doanh nghiệp

Các tiêu chí	Doanh nghiệp nhà nước		Công ty cổ phần, Công ty TNHH		Các loại hình doanh nghiệp khác	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đã tổ chức quán triệt Nghị định số 145/2020/NĐ-CP						
Đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC						
Đã thành lập Ban thanh tra nhân dân						
Đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ						
Đã ban hành quy chế đối thoại						
Đã tổ chức hội nghị người lao động hằng năm						

Các tiêu chí	Doanh nghiệp nhà nước		Công ty cổ phần, Công ty TNHH		Các loại hình doanh nghiệp khác	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Ký và thực hiện thỏa ước lao động tập thể						
Ban hành và thực hiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy, ban giám đốc và công đoàn						
Ban chỉ đạo thực hiện QCDC hoạt động thường xuyên						
Số cuộc đối thoại đã tổ chức						
Số vụ tranh chấp lao động						
Số vụ ngừng việc tập thể, đình công						
Số doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội						

2. Đánh giá xếp loại kết quả thực hiện QCDC trong doanh nghiệp

Các loại hình doanh nghiệp	Kết quả triển khai, thực hiện	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Doanh nghiệp nhà nước		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Công ty cổ phần		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Công ty TNHH		
Tốt		

Các loại hình doanh nghiệp	Kết quả triển khai, thực hiện	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Doanh nghiệp tư nhân		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Các loại hình doanh nghiệp khác		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		

Lưu ý: *- Ban cán sự Đảng UBND thành phố, Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Đảng ủy Khu Kinh tế Hải Phòng, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động thành phố, Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các quận ủy, huyện ủy tổng hợp số liệu theo phụ lục này.*

- Tuỳ theo đặc điểm cụ thể, các địa phương, đơn vị lựa chọn nội dung báo cáo cho phù hợp.

- Số liệu tổng hợp tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023.'

Tên đơn vị ..... **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày... tháng... năm 2023

PHỤ LỤC 5

(kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc trong doanh nghiệp)

---

1. Khái quát chung

- Tổng số lao động của doanh nghiệp:.....
- Số phòng, ban nghiệp vụ và tương đương: .....
- Số đơn vị sản xuất trực thuộc: .....
- Doanh nghiệp có tổ chức Đảng: .....
- Doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn: .....

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, Công văn số 111-CV/TU, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP

Các tiêu chí	Có		Không
	Số lượng	Số người	
Tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền			
Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng việc thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc			

3. Kết quả thực hiện QCDC *(theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP)*

Các tiêu chí	Có/Số lượng	Không
Đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC		
Ban chỉ đạo thực hiện QCDC hoạt động thường xuyên		
Đã thành lập Ban thanh tra nhân dân		
Ban thanh tra nhân dân hoạt động thường xuyên		

Các tiêu chí	**Có/Số lượng**	**Không**
Đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ		
Đã ban hành quy chế đối thoại		
Đã tổ chức Hội nghị người lao động hằng năm		
Ký và thực hiện thỏa ước lao động tập thể		
Ban hành và thực hiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy, ban giám đốc và công đoàn		
Số cuộc đối thoại trực tiếp đã tổ chức		
Số vụ tranh chấp lao động		
Số vụ ngừng việc tập thể, đình công		
Số nợ bảo hiểm xã hội		
Đánh giá xếp loại hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC	**Tự xếp loại**	
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		
Đánh giá xếp loại kết quả thực hiện QCDC		
Tốt Khá		
Trung bình		
Yếu		

Lưu ý: *- Các đảng ủy doanh nghiệp trực thuộc Thành ủy tổng hợp số liệu theo phụ lục này.*

- Số liệu tổng hợp tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023.

Tên đơn vị…… ……

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

…., ngày ... tháng ... năm 2023

PHỤ LỤC

Các mô hình, điển hình thực hiện tốt QCDC ở cơ sở;
mô hình tự quản tiêu biểu ở cộng đồng dân cư

Stt	**Họ và tên** (ghi tên tập thể hoặc cá nhân)	**Địa chỉ** (ghi địa chỉ, chức vụ (nếu là cá nhân))	**Tên mô hình**	**Thuộc lĩnh vực**	**Khái quát nội dung mô hình** (Mô tả nội dung, cách làm nổi bật, sáng tạo, kết quả của mô hình, điển hình)
I	**Các mô hình, điển hình thực hiện tốt QCDC ở cơ sở**				
1					
2					
3					
4					
5					
II	**Các mô hình tự quản tiêu biểu ở cộng đồng dân cư**				
1					
2					
3					
4					
5					

Lưu ý: - Mỗi địa phương, đơn vị lựa chọn, tổng hợp không quá 5 mô hình, điển hình thực hiện tốt QCDC ở cơ sở.
- Các quận ủy, huyện ủy lựa chọn, tổng hợp không quá 5 mô hình tự quản tiêu biểu ở cộng đồng dân cư.